

Bản án số: 416/2020/LĐ-PT

Ngày: 26/5/2020

V/v Tranh chấp đơn phương
chấm dứt hợp đồng lao động

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Giang

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Ngọc Tài
Bà Nguyễn Thị Thanh Mai

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Tiến Thịnh - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Vào ngày 26 tháng 5 năm 2020 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2020/TLPT-LĐ ngày 13 tháng 01 năm 2020 về việc “Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động”.

Do bản án lao động sơ thẩm số 22/2019/LĐ-ST ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận G bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2535/2020/QĐPT-LĐ ngày 18 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Vương Đỗ Bảo Y**, sinh năm 1991; cư trú tại: Đường A, Phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

- *Bị đơn:* **Công ty Cổ phần S**; Trụ sở: đường C, Phường D, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Đặng Minh N** – Giám đốc.

Người đại diện hợp pháp: Bà **Vũ Thị Đ**, sinh năm 1983; Trú tại: đường E, Phường G, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. (Theo Giấy ủy quyền ngày 20/9/2019) (có mặt)

- *Người làm chứng:* Bà **Cao Thị Thanh H**, sinh năm 1987; cư trú tại: Khu phố I, phường K, thành phố L, tỉnh Bình Thuận. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Bà **Vương Đỗ Bảo Y**, là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 19 tháng 8 năm 2019, bản tự khai, các lần làm việc tại Tòa án, nguyên đơn là bà Vương Đỗ Bảo Y trình bày: Bà Y vào làm việc tại Công ty Cổ phần S, (sau đây gọi tắt là Công ty) từ ngày 19/10/2015 đến ngày 07/9/2018, sau 02 tháng thử việc Công ty không ký hợp đồng lao động theo quy định nhưng vẫn nhận Bà Y vào làm việc chính thức tại Công ty. Bà Y không được Công ty đóng BHXH, BHYT, và các chế độ phúc lợi khác theo đúng thời gian làm việc tại Công ty. Ngày 07/9/2018 người đại diện hợp pháp của giám đốc Công ty là bà Cao Thị Thanh H gửi tin nhắn thông báo cho bà Y nghỉ việc không lý do và không thông báo trước thời gian theo quy định. Bà Y cho rằng Công ty có đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với bà Y, cụ thể vào ngày 07/9/2018 trong thời gian nghỉ lễ Quốc khánh năm 2018, bà Y có về quê thăm mẹ khi hết thời gian nghỉ lễ Bà Y có nhắn tin cho bà H vì lý do mẹ bị bệnh nên Bà Y xin nghỉ thêm cho hết tháng 9/2018, nhưng bà H không đồng ý và nói nếu còn ở Sài Gòn thì có thể làm việc của Công ty ngay tại nhà, nhưng vì bà Y ở dưới quê nên bà H không đồng ý cho phép làm việc tại nhà. Ngày 03/9/2018 bà H có nhắn tin cho Bà Y là để tối mai bà H lên Sài Gòn sẽ nói lại với anh Nguyên. Cùng với tin nhắn ngày 03/9/2018 bà H có nhắn: *“Thôi nếu em chưa lên Sài Gòn thì mai một có thể làm việc tại nhà”* sau đó bà H không nhắn thêm gì nữa. Đến 07/9/2018 lúc này Bà Y vẫn đang ở dưới quê thì bà H có nhắn tin đại ý là cho bà Y nghỉ việc luôn và thanh toán tiền lương đến ngày 08/9/2018 và sau đó bà H không nhắn thêm gì nữa và bà Y tiếp tục nghỉ việc tại Công ty cho đến nay.

Sau buổi hòa giải lần 1 tại Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội quận G, phía Công ty đã chấp thuận tham gia lại BHXH, BHYT trong quá trình Bà Y làm việc tại Công ty từ ngày 19/10/2015 đến ngày 07/9/2018, nhưng lần hòa giải cuối cùng Công ty thoái thác trách nhiệm.

Bà Y yêu cầu cụ thể như sau: Bà Y yêu cầu bị đơn đóng bảo hiểm xã hội từ ngày 19/10/2015 cho đến ngày 08/9/2018, theo mức lương thay đổi theo thời gian làm việc:

- 12/2015 – 05/2016: Mức lương 5.000.000 đồng;
- 06/2016 – 01/2017: Mức lương 5.800.000 đồng;
- 02/2017 – 09/2017: Mức lương 6.300.000 đồng;
- 10/2017 – 05/2018: Mức lương 6.800.000 đồng;
- 06/2018 – 09/2018: Mức lương 7.300.000 đồng;

Bồi thường về thời gian không báo trước khi chấm dứt hợp đồng lao động số tiền: 12.634.615 đồng.

Trong trường hợp Công ty nhận bà Y lại làm việc thì bà yêu cầu: Công ty trả lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong những ngày không được làm việc tại Công ty, cộng ít nhất hai tháng tiền lương.

Nếu bà Y không muốn làm việc tại Công ty nữa thì ngoài các khoản bồi thường đã nêu trên bà Y còn yêu cầu Công ty trả cho bà trợ cấp thôi việc mỗi năm làm việc là một nửa tháng lương như sau: năm 2016 là 2.500.000 đồng, năm 2017

là 3.150.000 đồng, năm 2018 là 3.450.000 đồng, tổng cộng số tiền Công ty phải bồi thường cho tôi là 9.100.000 đồng.

Bà Y cho rằng Công ty chưa ký với bà hợp đồng lao động bằng văn bản, chỉ có bà Cao Thị Thanh H là người của Công ty nói với bà Y đây là Công ty gia đình, là một Công ty nhỏ nên không cần phải ký hợp đồng lao động bằng văn bản. Do bà Y tin lời nói của bà H nên bà Y tiếp tục làm việc mà không yêu cầu Công ty phải ký hợp đồng bằng văn bản với bà Y.

Bà Y thừa nhận Công ty không có lỗi gì với bà Y trong thời gian bà làm việc tại Công ty, lý do bà nghỉ việc là do tin nhầm của bà H như trên. Sau khi nghỉ việc Công ty đã trả lương đủ cho bà Y cho đến ngày bà Y nghỉ việc tại Công ty.

Đại diện của bị đơn trình bày: Công ty có giao kết hợp đồng lao động với bà Y nhưng lưu trong hồ sơ của Công ty và quên không cho người lao động ký. Hợp đồng lao động có thời hạn là 12 tháng từ ngày 01/01/2018 đến tháng 12/2018. Công ty đã thực hiện đúng nội dung trong hợp đồng lao động đối với bà Y.

Công ty xác nhận bà Y có vào làm việc tại Công ty từ khoảng tháng 01/2016 cho đến khi ký hợp đồng, nhưng thời gian làm việc trước khi ký hợp đồng từ tháng 01/2016 đến tháng 01/2018 là thời gian bà Y làm cho bà H đây là giao kết dịch vụ giữa hai người, bà Y làm việc tại Công ty nhưng là làm công việc giúp bà H tại Công ty. Bà H là người lao động có hưởng lương của Công ty và là cổ đông của Công ty, bà H là nhân viên của Công ty.

Công ty có đóng bảo hiểm xã hội cho bà Y từ tháng 01/2018 đến 09/2018 là lúc bà Y nghỉ việc tại Công ty, có ghi trong sổ bảo hiểm xã hội của bà Y và có chứng từ lưu tại ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn và Công ty đã trả đủ lương cho bà Y cho đến ngày bà Y nghỉ việc tại Công ty.

Công ty không báo cho bà Y nghỉ việc và cũng không có quyết định cho thôi việc đối với bà Y mà bà Y tự ý nghỉ việc là do tin nhầm của bà Hòa. Do vậy, Công ty không chấp nhận yêu cầu bồi thường cho bà Y do bà Y đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động mà không báo trước cho Công ty theo quy định của Bộ luật lao động năm 2012. Do bà Y cũng có cống hiến cho Công ty trong thời gian làm việc tại Công ty nên bị đơn đồng ý hỗ trợ cho bà Y số tiền 20.000.000 đồng. Do tình trạng hoạt động của Công ty hiện nay nên Công ty không thể nhận lại bà Y vào làm việc.

Người làm chứng trình bày: Bà H là nhân viên của Công ty, vào thời gian cuối năm 2015, bà H có mang thai nên không thể làm được nhiều công việc trong Công ty, vì thế bà H có thuê bà Y thay bà H làm việc trong Công ty dưới sự giám sát của ông Đặng Minh N1, đây là thỏa thuận giữa cá nhân bà H với bà Y, trong thời gian làm việc bà H đều trả đủ tiền dịch vụ cho bà Y hàng tháng. Đầu năm 2018 bà H đề xuất với Công ty và Công ty đã đồng ý nhận bà Y làm nhân viên và Công ty đã thực hiện nghĩa vụ của người sử dụng lao động đối với bà Y theo quy định của pháp luật. Bà Y có giao kết hợp đồng lao động bằng văn bản với Công ty vào tháng 01/2018. Còn việc tranh chấp về đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động thì là việc giữa Công ty và bà Y, bà H không có quyền cho bà Y nghỉ việc,

các tin nhắn giữa bà H với bà Y chỉ là trao đổi qua lại giữa hai cá nhân, bà H không đại diện cho Công ty để nhắn tin cho bà Y nghỉ việc.

Tại bản án lao động sơ thẩm số 22/2019/LĐ-ST ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận G đã quyết định:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 32, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 150, Điều 203, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 36, Điều 37, Điều 41, Điều 43 của Bộ luật lao động năm 2012;
- Căn cứ Điều 2 của Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014;
- Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn do bà Vương Đỗ Bảo Y đã đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật tại Công ty Cổ phần S từ ngày 07 tháng 9 năm 2018.

Bị đơn là Công ty Cổ phần S không yêu cầu nguyên đơn bồi thường do bà Y đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật.

Ghi nhận tự nguyện hỗ trợ của Công ty Cổ phần S cho bà Vương Đỗ Bảo Y số tiền 20.000.000 đ (hai mươi triệu đồng).

Về án phí lao động sơ thẩm: Miễn án phí cho nguyên đơn. Bị đơn không phải chịu án phí. Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo và quyền thi hành án của các đương sự.

Ngày 06/12/2019 nguyên đơn bà Vương Đỗ Bảo Y có đơn kháng cáo không đồng ý quyết định của bản án sơ thẩm với lý do sau đây: Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét đầy đủ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chỉ giải quyết 01 yêu cầu về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật, chưa đề cập đến việc giải quyết về khoản tiền nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong thời gian làm việc từ năm 2015 đến năm 2018 để nguyên đơn được cấp sổ bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật về lao động. Xin được xem xét lại toàn bản án sơ thẩm để bảo đảm giải quyết tranh chấp khách quan, công bằng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bên đương sự trong vụ án đã tự thương lượng, hòa giải được với nhau về việc giải quyết vụ việc có tranh chấp. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận sửa quyết định của bản án sơ thẩm, ghi nhận sự tự thỏa thuận này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa; căn cứ vào sự tự nguyện thỏa thuận của các bên đương sự và trình bày của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

I/ Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của nguyên đơn bà Vương Đỗ Bảo Y làm trong thời hạn luật định là hợp lệ. Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự trong vụ án đã tự nguyện thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, được Hội đồng xét xử chấp thuận.

II/ Tại phiên tòa phúc thẩm các bên đương sự trong vụ án đã tự thỏa thuận được với nhau như sau:

1/ Bị đơn Công ty Cổ phần S đồng ý thanh toán cho nguyên đơn bà Vương Đỗ Bảo Y số tiền tham gia chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong thời gian làm việc từ năm 2015 đến năm 2018, theo đó, bà Vương Đỗ Bảo Y sẽ trực tiếp nhận tiền mặt là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) cộng với số tiền trợ giúp 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) như quyết định của bản án sơ thẩm. Tổng số tiền bà Vương Đỗ Bảo Y được nhận sau thỏa thuận là 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng). Tổng số tiền trên sẽ được trả thành hai đợt cụ thể như sau:

- Ngày 15/6/2020, Bị đơn Công ty Cổ phần S giao trực tiếp (tại trụ sở công ty) cho bà Vương Đỗ Bảo Y số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

- Ngày 24/7/2020, Bị đơn Công ty Cổ phần S giao trực tiếp tại trụ sở công ty số tiền còn lại 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) cho bà Vương Đỗ Bảo Y.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn cam kết giao trả đủ số tiền như đã ghi như trên cho nguyên đơn. Việc giao trả chậm trễ sẽ phải chịu lãi suất theo quy định của pháp luật về dân sự tương ứng thời gian chậm trả.

2/ Nguyên đơn bà Vương Đỗ Bảo Y đồng ý với sự thỏa thuận tự nguyện thi hành trên của bị đơn, đề nghị được Tòa án ghi nhận.

Xét tại phiên tòa, các bên đương sự trong vụ án đã tự nguyện thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết phần trách nhiệm dân sự của bản án. Xét sự tự nguyện thỏa thuận trên không bị ép buộc, trái quy định của pháp luật về dân sự nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308, Điều 300 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Tuyên xử: Sửa bản án lao động sơ thẩm số 22/2019/LĐ-ST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh theo hướng công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Bị đơn Công ty Cổ phần S phải thanh toán cho nguyên đơn bà Vương Đỗ Bảo Y số tiền tham gia chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong thời gian làm việc từ năm 2015 đến năm 2018 là 60.000.000 (Sáu mươi triệu) đồng. Tổng số tiền này sẽ được trả thành hai đợt cụ thể như sau:

- Ngày 15/6/2020, Bị đơn Công ty Cổ phần S giao trực tiếp (tại trụ sở công ty) cho bà Vương Đỗ Bảo Y số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

- Ngày 24/7/2020, Bị đơn Công ty Cổ phần S giao trực tiếp tại trụ sở công ty số tiền còn lại 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) cho bà Vương Đỗ Bảo Y.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2/ Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn bà Vương Đỗ Bảo Y được miễn nộp toàn bộ. Bị đơn Công ty Cổ phần S không phải chịu án phí.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Nguyên đơn bà Vương Đỗ Bảo Y được miễn nộp toàn bộ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Tòa án nhân dân quận G;
- Cục Thi hành dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận G;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Giang